TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST.
Ngày: 29 - 8 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bàn Thị Xuân

Ông Mùi Văn Huấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST - ST ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Phàng Thị D; tên gọi khác: Không, sinh năm 1973, sinh tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A D và bà Mùa Thị G (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A D (đã chết) và 05 con; con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/06/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người phiên dịch:* Ông Sồng A P, sinh năm 1985, trú tại: Tiểu khu 10, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, Phàng Thị D, sinh năm: 1973 một mình đi bộ từ nhà tại Bản L, xã T, huyện V đến khu vực A L thuộc địa phận Bản L, xã

T để hái măng. Khi đang hái măng, D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, D đã đổi với người phụ nữ dân tộc Mông đó 10 cây măng được 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine. Sau đó, D bẻ lấy một nửa viên Hồng phiến rồi trộn lẫn với một ít Heroine để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, D lấy mảnh túi nilon gói Heroine và Hồng phiến thành 02 gói riêng biệt, rồi dùng sợi chỉ màu xanh quấn 02 gói ma túy trên lại với nhau. Sau đó D cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi áo đang mặc trên người rồi đi về nhà. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, D đi về đến đường dân sinh của Bản L, xã T, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện, kiểm tra và yêu cầu D có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. D đã tự giác lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc trên người ra 02 gói nilon được quấn chung với nhau bằng sợi chỉ màu xanh trong đó: Gói thứ nhất được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng; Gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong đựng mảnh viên nén màu hồng. D khai nhận là ma túy của D cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Phàng Thị D, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải D về trụ sở Công an huyện V bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Phàng Thị D được như sau:

- Chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,06 gam; lấy toàn bộ 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu D.

- Mảnh viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,07 gam; lấy toàn bộ 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu D1.

Mẫu giám định ký hiệu D và D1 được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Kết luận giám định số: 1128 ngày 27/6/2022 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy ; Loại Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng khối lượng chất ma tuý thu giữ được là 0,07 gam; loại Methamphetamine và 0,06 gam là loại Heroine. Hoàn lại mẫu gửi giám định: Không*"

Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 15/08/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Phàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phàng Thị D mức án từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21(Hai mươi mốt) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với Phàng Thị D, 01 Phong bì niêm phong que thử thai đối với Phàng Thị D.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng múc án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 24/6/2022, Phàng Thị D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,07 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V làm nhiệm vụ tại Bản L, xã T, huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng 02 chất ma túy là: 0,07 gam Methamphetamine + 0,06 gam Heroine = 0,13 gam. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Phàng Thị D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma tuý đối với Phàng Thị D, 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Phàng Thị D là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc chất ma túy: Phàng Thị D khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là Người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phàng Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

2. Tuyên bố bị cáo Phàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phàng Thị D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/06/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với Phàng Thị D, 01 Phong bì niêm phong que thử thai đối với Phàng Thị D

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 102/BBVC-CCTHA ngày 16/8/2022

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu